



Vinacontrol Cert

VINACONTROL CERTIFICATION

Mã số: VS17

Ngày ban hành: 01/01/2014

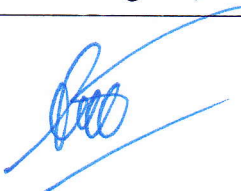
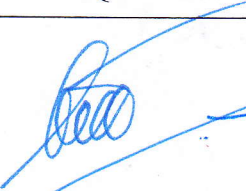

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

QUY TRÌNH KIỂM TRA HÀNG HÓA NHẬP KHẨU THUỘC BỘ LĐ-TB-XH VS.17

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI

STT	Ngày sửa đổi	Vị trí sửa đổi (trang)	Tóm tắt nội dung sửa đổi	Ghi chú

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Công Hùng	Nguyễn Công Hùng	Đỗ Thịnh Thắng
Chức vụ	TP. Chứng Nhận	QMR	Giám đốc
Chữ ký			



1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này nhằm định rõ các yêu cầu cho việc kiểm tra nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội quản lý theo mục 7 thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra của Quyết định số 50/2006/QĐ-TTG, để đảm bảo rằng các công việc được hoàn tất trong trạng thái được kiểm soát và nhất quán tuân thủ theo ISO19011, ISO/IEC 17021, ISO/IEC Guide 65 cũng như bất cứ yêu cầu nào khác được đặt ra bởi Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol (VNCE).

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng cho tất cả các dịch vụ kiểm tra nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội. Quy trình này bao gồm các hoạt động từ quá trình giao việc cho đến khi kết thúc quá trình đánh giá.

3. TRÁCH NHIỆM

- 2.1. Trưởng đoàn đánh giá và các thành viên đoàn đánh giá có trách nhiệm thực hiện có hiệu lực quy trình này.
- 2.2. Trưởng phòng Chứng nhận chịu trách nhiệm tổng thể cho việc duy trì các chương trình đánh giá tuân theo quy trình này.
- 2.3. Giám đốc VNCE/ Đại diện Lãnh đạo có trách nhiệm xem xét định kỳ và cập nhật quy trình này.

4. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

- VNCE: Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol;
- Khách hàng: Tổ chức được đánh giá;
- Ngoài ra còn sử dụng các từ viết tắt đã được định nghĩa trong Sổ tay chất lượng.

5. NỘI DUNG

5.1. Căn cứ kiểm tra

Các quy định của pháp luật liên quan đến các yêu cầu về đảm bảo chất lượng, an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người, môi trường và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật, được quy định trong các Tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng với từng loại sản phẩm, hàng hóa (theo Phụ lục 4).

5.2. Cách thức kiểm tra

5.2.1. Kiểm tra tại bến đến (nơi nhập khẩu), thực hiện theo hai hình thức sau:

- Kiểm tra mẫu hàng nhập khẩu: áp dụng khi lô hàng chưa về cửa khẩu, doanh nghiệp có mẫu hàng gửi kiểm tra trước.
- Kiểm tra lô hàng nhập khẩu: áp dụng khi lô hàng đó về cửa khẩu.

5.2.2. Kiểm tra tại bến đi (nơi xuất khẩu): thực hiện theo phương thức thừa nhận đa phương, song phương giữa Chính phủ Việt Nam và các nước xuất khẩu (hoặc theo yêu cầu của doanh nghiệp).

5.3. Phương thức kiểm tra

Thông quan trước, kiểm tra chất lượng sau.

1042
CÔNG
CỐ PI
ÍNG N
KIỂM
INACO
TRUN

4.3.1. Đối với sản phẩm, hàng hóa từ 01 đến 06 theo danh mục của Phụ lục VS.17.04 thì thử nghiệm mẫu điển hình, số lượng mẫu sẽ do kiểm định viên quyết định tùy thuộc vào thực tế lô hàng.

4.3.2. Đối với sản phẩm, hàng hóa theo thứ tự từ 7 -12 của Phụ lục VS.17.04 (kèm theo quy trình này) thì kiểm định toàn bộ sản phẩm, hàng hoá. Nếu là bộ phận, cụm chi tiết nhập rời về để lắp ráp tại Việt Nam thì thử nghiệm mẫu điển hình.

5.4. Nội dung và thủ tục kiểm tra mẫu hàng hoá tại bến đến.

5.4.1. Trước khi lô hàng về cửa khẩu, doanh nghiệp nhập khẩu lập hồ sơ đăng ký kiểm tra cùng mẫu hàng hoá gửi đến VNCE (biên bản được lập theo mẫu tại Phụ lục VS.17.05).

Hồ sơ đăng ký kiểm tra bao gồm:

1. Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo mẫu
2. Hợp đồng nhập khẩu (Contract).
3. Hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm (theo Phụ lục VS.17.06).

Để đảm bảo các yêu cầu kiểm tra và lưu mẫu, doanh nghiệp nhập khẩu phải gửi đến VNCE với số lượng mẫu hàng hoá (cùng loại trong một lô sản phẩm) như sau:

- 06 mẫu, nếu lô hàng có từ 3000 sản phẩm cùng loại trở xuống.
- 12 mẫu, nếu lô hàng có trên 3000 sản phẩm cùng loại.

5.4.2. VNCE tiếp nhận hồ sơ và mẫu hàng hoá, thực hiện việc kiểm tra theo các chỉ tiêu chất lượng đó quy định tại các Tiêu Chuẩn Việt Nam tương ứng với từng loại sản phẩm, hàng hóa và thông báo kết quả kiểm tra cho doanh nghiệp nhập khẩu biết để xử lý. Kết quả kiểm tra mẫu hàng hoá đạt yêu cầu là căn cứ để đối chiếu với các lô hàng nhập khẩu sau này của chính doanh nghiệp đó.

5.4.3. Trường hợp kết quả kiểm tra mẫu hàng hoá phù hợp yêu cầu, khi hàng hóa nhập về cửa khẩu, doanh nghiệp nhập khẩu thông báo cho VNCE biết, đồng thời gửi bổ sung các hồ sơ sau đây:

1. Bản liệt kê hàng hóa (Packing List) nếu có
2. Hóa đơn (Invoice) (bản sao có dấu, chữ ký của chủ doanh nghiệp).
3. Vận đơn (B/L) (bản sao có dấu, chữ ký của chủ doanh nghiệp).
4. Chứng chỉ chất lượng (C/Q); Chứng chỉ nguồn gốc (C/Q) (nếu có).

Sau khi nhận được các hồ sơ bổ sung nêu trên, VNCE sẽ kiểm tra bao gói, ghi nhãn và các dấu hiệu bên ngoài khác của hàng hóa thực tế nhập về cửa khẩu. Trường hợp phù hợp với mẫu hàng đó được kiểm tra trước, trong vòng 02 ngày làm việc, VNCE sẽ cấp Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, với nội dung xác nhận lô hàng phù hợp quy định nhập khẩu (theo mẫu tại Phụ lục VS.17.02) cho doanh nghiệp để làm căn cứ hoàn thành thủ tục thông quan.

5.4.4. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu không phù hợp với mẫu hàng đó được kiểm tra trước về bao bì, ghi nhãn và các dấu hiệu bên ngoài khác, việc kiểm tra lô hàng đó được chuyển sang thực hiện theo trình tự thủ tục kiểm tra lô hàng nhập khẩu nêu tại mục 5.5 của Quy trình này.

5.5. Nội dung và thủ tục kiểm tra lô hàng nhập khẩu tại bến đến.

577
TY
HÂN
HÂN
ĐỊNH
TRỢI
- TP

- 5.5.1 Trường hợp doanh nghiệp không gửi mẫu hàng kiểm tra trước thì khi hàng hóa về cửa khẩu, doanh nghiệp phải lập hồ sơ đăng ký kiểm tra và gửi đến VNCE. Hồ sơ đăng ký bao gồm:
- Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu (Phụ lục VS.17.01);
 - Hợp đồng nhập khẩu, bản liệt kê hàng hóa (nếu có); hóa đơn, vận đơn (bản sao có dấu, chữ ký của chủ doanh nghiệp);
 - Các chứng thư chất lượng của lô hàng (bản sao có dấu, chữ ký của chủ doanh nghiệp); bản giới thiệu, thuyết minh (Catalogue) hoặc tài liệu kỹ thuật có liên quan về hàng hóa của người bán hàng.
- 5.5.2 Sau khi nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ, trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, VNCE phải thực hiện việc cấp thông báo lô hàng đủ thủ tục quy định đối với hàng hóa nhập khẩu (theo mẫu Phụ lục VS.17.03) để doanh nghiệp có căn cứ làm thủ tục thông quan trước.
- 5.5.3 VNCE tiến hành lấy mẫu hàng hóa (trong lô hàng) để kiểm tra sự phù hợp của mẫu hàng hóa với căn cứ kiểm tra tương ứng được quy định tại mục 5.1 của Quy trình này. Thời gian kiểm tra chất lượng một lô hàng là không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu lấy mẫu kiểm tra hoặc VNCE.
- 5.5.4 Nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu nêu trong căn cứ kiểm tra, trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, VNCE phải cấp Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, với nội dung xác nhận lô hàng phù hợp quy định về nhập khẩu cho doanh nghiệp (theo mẫu của Phụ lục VS.17.02) để làm căn cứ cho việc hoàn thành thủ tục thông quan.
- 5.5.5 Nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu nêu trong căn cứ kiểm tra, trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, VNCE cấp Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, với nội dung thông báo lô hàng không phù hợp quy định về nhập khẩu cho doanh nghiệp (theo mẫu Phụ lục VS.17.02), đồng thời báo cáo Cục An toàn lao động, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
- 5.5.6 Kết quả kiểm tra hàng hóa được VNCE lưu giữ để làm căn cứ xem xét quyết định việc thực hiện chế độ kiểm tra chặt hoặc giảm nhẹ kiểm tra cho các lô hàng cùng loại của doanh nghiệp (cùng tên gọi, ký hiệu, cùng đặc tính kỹ thuật chính, cùng do một tổ chức trực tiếp sản xuất) sau này.

5.6. Hướng dẫn ghi số trong biểu mẫu.

Số thông báo : xxxx/yy/TBAT/VS17zz

Trong đó:

- + xxxx là số thứ tự từ 0001 → 9999;
- + yy là số năm (hai số cuối của năm);
- + zz là mã số của biểu mẫu.

Với mỗi lô thiết bị được chứng nhận thì các biên bản, thông báo... chỉ được ghi duy nhất một số ở tất cả các biểu mẫu nhằm đảm bảo tính duy nhất của lô hàng. Vd: Lô thiết bị Thanh máy nhập khẩu đầu tiên trong năm 2014 thì các biểu mẫu sẽ ghi như sau:

- 0001/14/TBAT/VS1701: Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu



- 0001/14/TBAT/VS1702: Thông báo kết quả kiểm tra hàng hóa nhập khẩu
-
- 0001/14/TBAT/VS1705: Phiếu tiếp nhận mẫu hàng hóa để thử nghiệm trước khi nhập khẩu

6. HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu	Phòng CN	HS Đánh giá	3 năm
2.	Thông báo kết quả kiểm tra hàng hóa nhập khẩu	Phòng CN	HS Đánh giá	3 năm
3.	Thông báo lô hàng đủ thủ tục về quy định hàng hóa nhập khẩu	Phòng CN	HS Đánh giá	3 năm
4.	Danh mục sản phẩm hàng hóa phải kiểm tra chất lượng	Phòng CN	HS Đánh giá	3 năm
5.	Phiếu tiếp nhận mẫu hàng hóa để thử nghiệm trước khi nhập khẩu	Phòng CN	HS Đánh giá	3 năm
6.	Hồ sơ kỹ thuật của từng hàng hóa	Phòng CN	HS Đánh giá	3 năm

7. PHỤ LỤC

TT	Tên biểu mẫu	Mã hiệu
1.	Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu	VS.17.01
2.	Thông báo kết quả kiểm tra hàng hóa nhập khẩu	VS.17.02
3.	Thông báo lô hàng đủ thủ tục về quy định hàng hóa nhập khẩu	VS.17.03
4.	Danh mục sản phẩm hàng hóa phải kiểm tra chất lượng	VS.17.04
5.	Phiếu tiếp nhận mẫu hàng hóa để thử nghiệm trước khi nhập khẩu	VS.17.05
6.	Danh mục hồ sơ kỹ thuật của từng hàng hóa	VS.17.06